

QUY TRÌNH BIÊN SOẠN CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT, GIÁ TRỊ TĂNG THÊM ÁP DỤNG CHO TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

*ThS. Nguyễn Thị Hương**

1. Sự cần thiết phải xây dựng quy trình biên soạn số liệu

Một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng chênh lệch số liệu Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) giữa trung ương và địa phương là quy trình tổng hợp chỉ tiêu Giá trị sản xuất (GO); giá trị tăng thêm (VA) chưa đồng bộ và chuẩn hóa. Do đó cần thiết phải đồng bộ và chuẩn hóa quy trình biên soạn GO, VA, GDP áp dụng thống nhất ở Tổng cục Thống kê và Cục thống kê tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương mới có thể hạn chế và khắc phục được tình trạng chênh lệch số liệu nói trên. Quy trình này không chỉ đảm bảo về phương pháp luận, mà còn được xây dựng theo các nguyên tắc, quy định thống nhất, đặc biệt là được cụ thể hóa theo từng bước với sự liên kết chặt chẽ như những mắt xích liên kết với nhau trong chuỗi hoạt động sản xuất số liệu.

Quy trình được hiểu là *thứ tự các bước tiến hành trong một quá trình sản xuất*. Theo nghĩa cụ thể hơn, một quy trình nghiệp vụ có thể được định nghĩa như sau: *“Đó là một chuỗi các công việc được thực hiện theo trình tự nối tiếp hay song song bởi một hoặc nhiều cá nhân để đạt đến được một mục đích chung.”*

*Phó vụ trưởng Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
Tổng cục Thống kê

Có ba điểm cần làm rõ hơn trong định nghĩa trên:

- Một quy trình nghiệp vụ bao gồm “một chuỗi” các công việc. Các công việc đó được thực hiện một cách có quy tắc có logic chứ không thực hiện một cách tùy tiện. Dựa trên các quy tắc đó, quy trình có thể được thực hiện một cách hoàn toàn tự động hoặc bán tự động.

- Các công việc có thể được “thực hiện theo trình tự nối tiếp hoặc song song”. Các công việc được thực hiện một cách tuần tự từ đầu tới cuối. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, có thể có hai hoặc nhiều hơn công việc được thực hiện cùng một lúc. Quy trình không những đảm bảo cho việc xác định các công việc một cách rõ ràng, mà còn giúp kiểm tra xem các công việc trong quy trình có được thực hiện không và diễn biến quá trình tiến hành công việc.

- Thường có một hoặc một số người tham gia vào các công việc trong quy trình. Khi thông tin được truyền đạt từ người này sang người khác xuất hiện khả năng sai lệch về thông tin gốc, xảy ra lỗi hoặc đơn giản như là sai lỗi chính tả trong báo cáo. Khả năng

này càng tăng khi có nhiều cá nhân hoặc ứng dụng tham gia vào luồng công việc. Bằng cách tự động hóa các bước, khả năng xảy ra lỗi sẽ được giảm đi. Ngoài ra, nếu có thêm một ứng dụng tham gia vào một khâu nào đó trong quy trình, việc tích hợp sẽ đơn giản hơn rất nhiều nhờ sử dụng các thông tin đã được định sẵn theo một mẫu chuẩn.

Chuỗi các công việc phải được thực hiện với mục đích là hướng đến một mục tiêu chung cuối cùng. Bằng cách áp dụng các nguyên tắc chung, chúng ta có thể tập trung sự chú ý đến các kết quả cuối cùng thay vì trải dài sự chú ý đến nhiều khâu khác nhau.

Khoa học đã chỉ ra rằng để thực hiện tốt một công việc đòi hỏi phải chỉ ra được tại sao ta phải làm công việc đó (why?); nội dung cụ thể của công việc bao gồm những yếu tố nào (what?); khi nào làm công việc đó (when?); làm công việc đó ở đâu (where?); và ai chịu trách nhiệm làm công việc (who?). Để gắn kết các yếu tố này với nhau; lý thuyết về quy trình đã đưa ra các mảng khối và gắn chúng với nhau bằng các trình tự và quan hệ giữa chúng cùng với các điều kiện thực hiện (nhân lực, thời gian...).

Như vậy, quy trình được hiểu là các bước và trình tự thực hiện các bước để giải quyết một công việc. Tùy thuộc mức độ đơn giản hay phức tạp của công việc mà các bước được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau, có thể ít hay nhiều bước, có thể ít hay nhiều tầng. Trình tự thực hiện một mặt thể hiện thứ tự ưu tiên của các bước thực hiện; mặt khác nó cũng thể hiện mối quan hệ giữa các bước. Trình tự thực hiện có thể đơn giản và cũng có thể rất phức tạp, tùy thuộc vào số lượng và độ phức tạp của các bước.

2. Quy trình tính toán các chỉ tiêu tài khoản quốc gia

**Quy trình biên soạn GO, IC, VA*

Quy trình biên soạn GO, IC, và VA được xây dựng dựa trên phương pháp **giảm phát hai lần rút gọn**.

Theo phương pháp này, thông tin đầu vào cần thiết gồm có:

(1) - Thông tin để tính GO theo giá so sánh và giá thực tế: các thông tin để tính GO theo giá so sánh trước đối với các ngành khu vực I, theo giá hiện hành đối với khu vực II và III

- Thông tin về chỉ số giá PPI để chuyển GO về giá hiện hành (khu vực I) và giá so sánh (khu vực II và III);

(2) Hệ số chi phí trung gian

(3) Chỉ số giá nguyên vật liệu đầu vào

Quy trình biên soạn số liệu theo quý và theo năm không có sự khác biệt. Chỉ khác nhau ở thông tin đầu vào để tính toán theo năm đảm bảo hơn và chi tiết hơn theo quý. Các bước tính toán ở Trung ương và địa phương cũng hoàn toàn thống nhất theo trình tự chung dưới đây:

Bước 1: Tính GO theo giá hiện hành và giá so sánh

Việc tính toán GO theo giá so sánh hay GO theo giá hiện hành trước tùy theo từng ngành. Bước tính toán GO này chủ yếu được thực hiện tại các vụ thống kê chuyên ngành (riêng hoạt động Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và hành chính công sẽ được ước tính tại Vụ Hệ thống TKQG). Cụ thể, việc tính toán GO trong các khối ngành như sau:

- Khu vực I. Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản: GO theo giá so sánh được tính trước dựa vào lượng sản phẩm nhân với bảng giá năm gốc 2010; sau đó dùng chỉ số giá PPI chuyển về GO theo giá hiện hành

- Khu vực II. Công nghiệp và Xây dựng: GO theo giá hiện hành được tính trước, theo doanh thu hoặc chi phí sản xuất; sau đó dùng chỉ số giá PPI chuyển về GO theo giá so sánh;

- Các ngành Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và hành chính công: GO theo giá hiện hành được tính

trước từ doanh thu hoặc chi phí; sau đó dùng chỉ số giá dịch vụ để chuyển về GO theo giá so sánh;

- Các ngành dịch vụ khác: GO theo giá hiện hành được tính trước dựa vào doanh thu của các hoạt động dịch vụ này; sau đó GO theo giá hiện hành được ước tính dựa vào chỉ số giá dịch vụ tương ứng.

Bước 2: Tính IC so sánh từ GO so sánh và hệ số IC

Tổng IC được tính toán dựa vào tỷ lệ IC 2007 riêng cho từng ngành, cho cả nước và 8 vùng kinh tế;

Bước 3: Tính IC theo giá hiện hành từ IC so sánh

Trong bước này được chia ra thành nhiều bước nhỏ:

- Tổng IC theo giá so sánh ở bước 2 được phân chia theo cơ cấu riêng của mỗi ngành được gộp từ bảng IO2007 giá cơ bản với phân tổ dựa trên danh mục chỉ số giá nguyên vật liệu đầu vào và các ngành dịch vụ cấp I.

- Sau đó IC theo giá hiện hành được tính bằng IC so sánh nhân với chỉ số giá nguyên vật liệu và dịch vụ được cập nhật theo quý nói trên;

- Tổng IC theo giá hiện hành được tính bằng cách cộng các thành phần của IC theo giá hiện hành vừa được tính.

Bước 4: Tính VA giá hiện hành bằng hiệu số của GO giá hiện hành và IC giá hiện hành;

Bước 5: Tính VA giá so sánh bằng hiệu số của GO giá so sánh và IC giá so sánh.

*** Quy trình biên soạn GDP và GRDP (tổng sản phẩm trong vùng)**

Quy trình này nhằm tính toán riêng của các ngành để tính GDP cho cả nước và GRDP cho các tỉnh, thành phố, gồm 6 bước sau:

Bước 1: Tính tổng VA giá hiện hành của tất cả các khối ngành;

Bước 2: Tính tổng VA giá so sánh của tất cả các khối ngành;

Bước 3: Tính chỉ số giảm phát VA chung (Tổng VA theo giá hiện hành/Tổng VA theo giá so sánh);

Bước 4: Tính thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm theo giá so sánh: bằng thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giá hiện hành (thông tin từ bộ Tài chính hoặc sở Tài chính) chia cho chỉ số giảm phát VA chung;

Bước 5: GDP theo giá hiện hành (GRDP theo giá hiện hành) = Tổng VA theo giá hiện hành + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm theo giá hiện hành

Bước 6: GDP theo giá so sánh (GRDP theo giá so sánh) = Tổng VA theo giá so sánh + Thuế SP trừ trợ cấp sản phẩm theo giá so sánh.

Kết quả đầu ra của các quy trình nói trên sẽ đưa ra được các số liệu về GO, IC, VA, GDP, GRDP theo 21 ngành cấp 1 của VSIC2007, chi tiết đến 88 ngành cấp 2 và tổng số chung của toàn nền kinh tế. Các biểu đầu ra trình bày số liệu theo các nội dung sau:

- Giá trị sản xuất, chi phí trung gian, giá trị tăng thêm theo giá hiện hành và so sánh;

- Cơ cấu giá trị sản xuất, chi phí trung gian, giá trị tăng thêm;

- Tốc độ phát triển giá trị sản xuất, chi phí trung gian, giá trị tăng thêm;

- Giảm phát giá trị tăng thêm;

- Chỉ số giá trị tăng thêm.

Ngoài ra có thể cho phép đưa ra kết quả đầu ra theo lựa chọn riêng. Quy trình còn có nội dung kiểm tra gồm: Thay đổi chỉ số giá của GO, IC và VA; Thay đổi về tốc độ phát triển giữa GO và VA; Thay đổi về cơ cấu ngành GO, VA; Thay đổi về tỷ lệ IC so với GO giá hiện hành so với cùng kỳ.

Quy trình biên soạn GO, VA nói trên cần được chính thức hóa bằng văn bản và được tin học hóa để áp dụng thống nhất ở Tổng cục và Cục thống kê cấp tỉnh sẽ làm minh bạch hóa việc sản xuất số liệu thống kê nói chung và tài khoản quốc gia nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Commission of the European Communities, International Monetary Fund, Organisation for Economic Co-operation and Development, United Nations, World Bank, 1993, System of national Accounts 1993;

2. Commission of the European Communities, International Monetary Fund, Organisation for Economic Co-operation and Development, United Nations, World Bank, 2008, System of national Accounts 2008;

3. Nhà Xuất bản Thống kê, Hà nội, 1998, Phương pháp biên soạn Hệ thống Tài khoản quốc gia ở Việt Nam;

4. Nhà Xuất bản Thống kê, Hà nội, 2003, Phương pháp biên soạn Hệ thống Tài khoản quốc gia ở Việt Nam;

5. Department of Economic and Social Affairs, Statistics Division, United Nations New York, 2003, National Accounts: A practical introduction;

6. United Nation, New York 2003, Input – Output table compilation and analysis;

7. Vụ Thống kê Công nghiệp, 2/2012, Tài liệu phục vụ Hội nghị tập huấn;

8. Thông tư số 02/2012/BKHĐT ngày 04 tháng 4 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

9. Một số tài liệu tham khảo khác của cơ quan thống kê thế giới như Eurostat, Úc, Thụy Điển, Hàn Quốc.

